TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 135/2021/DS-PT
Ngày: 19/11/2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên
Ông Nguyễn Như Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Thanh V, sinh năm 1984. Có mặt

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn:

1. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1974. Vắng mặt
2. Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1970. Có mặt
3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1991. Có mặt

Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phan Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Thanh V trình bày:

Từ đầu năm 2019 vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ và chị Trần Thị H có tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Ngày 10/4/2019 âm lịch ông T, bà Đ và chị H tổ chức dây hụi ngày có 117 chân hụi, số tiền đóng là 100.000 đồng, trong đó ông tham gia 05 chân hụi, ông đóng đến khi mãn hụi là 117 lần thì hốt được 01 chân, còn lại 04 chân hụi chưa hốt, ông T, bà Đ và chị H còn nợ lại là 46.800.000 đồng.

Ngày 01/6/2019 âm lịch, ông T bà Đ và chị H tổ chức dây hụi ngày có 60 chân hụi, số tiền đóng là 100.000 đồng, ông tham gia 01 chân hụi, ông đóng hụi đến khi mãn hụi là 60 lần với số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 21/7/2019 âm lịch, ông T bà Đ và chị H tổ chức dây hụi ngày, số tiền đóng hụi là 100.000 đồng, có 102 chân hụi, ông tham gia 05 chân hụi, ông đã đóng hụi được 15 lần với số tiền 7.500.000 đồng.

Tổng cộng ông T bà Đ và chị H còn nợ tiền hụi là 60.300.000 đồng, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà Đ và chị H trả cho ông số tiền hụi là 60.300.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 14/9/2020, ông và chị H thống nhất cấn trừ nhau, bị đơn chỉ còn nợ ông tiền hụi là 53.100.000 đồng. Ông yêu cầu ông T, bà Đ và chị H trả mỗi người trả cho ông 1/3 cụ thể: 53.100.000 đồng : 3 = 17.700.000 đồng/người.

Việc chơi hụi hai bên cũng không có làm giấy tờ gì, nhưng cả ba người đều có đi gom tiền hụi của ông, sau đó bể hụi thì chị H bỏ trốn, từ đó ông mới tự lập danh sách hụi đưa cho các hụi viên ký và nhờ chính quyền địa phương xác nhận.

Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Ông bà không có tổ chức chơi hụi như anh Phan Thanh V trình bày mà do con của ông bà là chị Trần Thị H tổ chức và làm chủ hụi. Do đó ông bà không đồng ý trả cho ông V số tiền hụi mà ông V đã yêu cầu nêu trên.

Chị Trần Thị H trình bày: Chị H thừa nhận chị tổ chức và làm chủ hụi, trực tiếp gom tiền các dây hụi trong thời gian. Nay chị còn thiếu nợ ông Phan Thanh V số tiền 53.100.000 đồng, nhưng do ông V chỉ yêu cầu chị trả 1/3 là 17.700.000 đồng nên chị chấp nhận trả, phần ông V yêu cầu cha mẹ chị là ông T bà Đ trả thì tùy Tòa quyết định.

Theo lời khai của những người làm chứng ông Từ Văn N, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị Đ, bà Phan Thị Diễm K, bà Phan Thị Diễm T trình bày:

Thừa nhận có tham gia chơi hụi chung với bà Đoàn Thị Mỹ C, ông Phan Thanh V, ông Phạm Văn Đ. Các dây hụi này chính chị Trần Thị H là con kêu ông T, bà Đ đi gom tiền (việc chơi hụi này hai bên không có làm giấy tờ gì hết). Khi xảy ra tranh chấp thì những người này đã tự thỏa thuận cho chị H có trách nhiệm trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ.

2. Ghi nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với chị Trần Thị H.

Chị Trần Thị H trả cho ông Phan Thanh V số tiền hụi là 17.700.000 đồng (mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần lãi suất chậm thi hành án, án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/5/2021 nguyên đơn ông Phan Thanh V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc chị H trả cho ông V số tiền hụi nợ là 17.700.000 đồng mà không chấp nhận yêu cầu của ông V đối với ông T, bà Đ là chưa thỏa đáng. Việc ông tham gia góp hụi là do vợ chồng ông T rủ tham gia và đồng thời là chủ hụi, lúc đó chị H còn nhỏ không có tài sản mà chỉ giúp cha mẹ gom tiền hụi. Bản án sơ thẩm cho rằng người làm chứng là ông N, bà L, bà Đ, bà K, bà T đều xác định các dây hụi này là do ông T bà Đ làm chủ, chị H chỉ là người gom tiền cho ông T bà Đ.

Yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông T, bà Đ và chị H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 53.100.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phan Thanh V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ, chị Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số tiền hụi còn nợ là 53.100.000 đồng.

Bị đơn bà Đ không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà không tham gia tổ chức hụi mà do chị H tự tổ chức hụi với ông V.

Chị H thừa nhận còn nợ của ông V số tiền hụi là 53.100.000 đồng và đồng ý trả cho ông V số tiền 17.700.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông V.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng buộc bị đơn ông T, bà Đ và chị H có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số tiền hụi còn nợ là 53.100.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Quốc T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 269 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt đối với ông Trần Quốc T.

[2]. Về nội dung: Theo đơn khởi kiện của ông V cho rằng vào năm 2019 ông V có tham gia chơi hụi với ông T, bà Đ và chị H gồm các dây hụi:

Ngày 10/4/2019 âm lịch ông V tham gia 01 dây hụi ngày 100.000 đồng, ông V tham gia 05 chân, đóng được 117 lần, ông hốt được 01 chân, còn 04 chân hụi chưa hốt với số tiền 46.800.000 đồng; Ngày 01/6/2019 âm lịch ông V tham gia 01 dây hụi ngày 100.000 đồng, ông tham gia 01 chân hụi, đóng được 60 lần với số tiền 6.000.000 đồng; Ngày 21/7/2019 âm lịch ông V tham gia 01 dây hụi ngày 100.000 đồng, ông V tham gia 05 chân hụi, đóng được 15 lần với số tiền 7.500.000 đồng. Tổng cộng ông T bà Đ và chị H còn nợ của ông tiền hụi là 60.300.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 14/9/2020 giữa ông V và chị H thống nhất cấn trừ và chị H còn nợ lại số tiền 53.100.000 đồng. Do đó ông V khởi kiện yêu cầu ông T, bà Đ và chị H liên đới trả cho ông số tiền 53.100.000 đồng, theo đó ông T, bà Đ và chị H mỗi người phải trả số tiền 17.700.000 đồng.

Bị đơn ông T, bà Đ và chị H cho rằng ông T, bà Đ không tổ chức chơi hụi mà do chị H tự tổ chức và làm chủ hụi. Do đó ông T bà Đ không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông V. Riêng chị H thừa nhận chị còn nợ của ông V số tiền hụi là 53.100.000 đồng và đồng ý trả cho ông V số tiền 17.700.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông V.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Thanh V yêu cầu ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ, chị Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số hụi còn nợ là 53.100.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông V cho rằng các dây hụi của ông tham gia là do ông T, bà Đ là chủ hụi, chị H là con của ông T bà Đ chỉ đi gom tiền hụi thay cho ông T bà Đ, do đó ông yêu cầu ông T, bà Đ và chị H chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 53.100.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Đ và chị H cho rằng thời gian trước năm 2014 ông T, bà Đ có tổ chức làm chủ hụi nhưng đến nay không còn tổ chức hụi. Các dây hụi do ông V khởi kiện trong vụ án này là do chị H tự tổ chức làm, tuy nhiên do chị H lấy sổ hụi trước đây do ông T, bà Đ làm chủ hụi in ra để mời hụi viên tham gia hụi nên sổ hụi ghi tên chủ hụi là Huỳnh Thị Đ. Bản thân chị H cũng thừa nhận sự việc này và đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ cho ông V.

Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 67/2020/TLST-DS ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện B về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa

nguyên đơn bà Phạm Thị Đ với bị đơn ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ thì Tòa án xác định ông V là người làm chứng, ông V xác định ông và bà Phạm Thị Đ có tham gia các dây hụi do ông T, bà Đ làm chủ hụi. Trong vụ này bà Phạm Thị Đ có cung cấp sổ hụi, danh sách hụi viên của dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 15/6/2017 do bà Huỳnh Thị Đ làm chủ hụi. Đồng thời tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B cũng đã nhận định căn cứ vào Danh sách "sổ hụi" áp ngày 15/6/2017 và lời khai của ông V xác định ông T, bà Đ và chị H cùng làm chủ hụi là sự thật. Do đó tại phần quyết định của bản án trên đã xét xử tuyên buộc ông T, bà Đ và chị H phải trả số tiền góp hụi cho bà Phạm Thị Đ là 55.140.000 đồng nhưng ông T và bà Đ không kháng cáo và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời đối với lời khai của những người làm chứng là ông N, bà L, bà Đ, bà K, bà T xác định các ông bà có tham gia chơi hụi chung với ông V một số dây hụi do ông T bà Đ mời các ông bà tham gia chơi hụi do ông T bà Đ làm chủ hụi, chị H trực tiếp đi gom tiền cho ông T bà Đ. Khi xảy ra tranh chấp thì những người này tự thỏa thuận cho chị H chịu trách nhiệm trả nợ.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông T, bà Đ và chị H cùng tổ chức nhiều dây hụi tại địa phương, trong đó có các dây hụi do ông V khởi kiện trong vụ án này. Do đó đối với kháng cáo của ông V về việc buộc ông T, bà Đ và chị H cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 53.100.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa, chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Phan Thanh V. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B của Tòa án nhân dân huyện B.

[3]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông V không phải chịu án phí, được được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.507.500 đồng theo biên lai thu của cơ quan thi hành án huyện B.

Buộc ông T, bà Đ và chị H phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông V được chấp nhận là: 53.100.000 đồng x 5% = 2.655.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông V không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu của cơ quan thi hành án huyện B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Thanh V.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Kiên Giang

Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ và chị Trần Thị H.

2. Buộc ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ và chị Trần Thị H phải cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Thanh V số tiền hụi còn nợ là 50.300.000 đồng (Năm mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phan Thanh V có đơn yêu cầu thì hành án mà ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ, chị Trần Thị H không trả hoặc trả không đủ số tiền cho ông V thì ông T, bà Đ, chị H còn phải trả thêm lãi cho ông V theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phan Thanh V không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.507.500 đồng (Một triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0008661 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Buộc ông Trần Quốc T, bà Huỳnh Thị Đ và chị Trần Thị H phải chịu án phí là: 2.655.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Thanh V không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007313 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện B;
- THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Tấn